

Số:24/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh ngày 26/5/1991.

CMND số 121949*** do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 25/4/2014.

ĐKHKT: Thôn T, xã TĐ, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Trại H, thôn G, xã TĐ, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Trần Bình Tr, sinh ngày 30/10/1985.

CMND số 121450*** do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/3/2011.

ĐKHKT: Thôn T, xã TĐ, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú và làm việc tại : Công ty TNHH H, địa chỉ: số 3, đường S, phường QS, quận Y, Thành phố Đ, Đài Loan. Thẻ cư trú số HC04101*** do Cục xuất nhập cảnh, Bộ Nội vụ Đài Loan cấp có giá trị đến ngày 19/5/2020.

Hiện đang ở Việt Nam (về thăm gia đình).

Căn cứ vào Điều 212 , Điều 213 và khoản 4, Điều 147-Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Trần Bình Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Th, anh Tr thoả thuận để chị Th nuôi con chung là Trần Trọng C, sinh ngày 22/11/2009.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Tr cấp dưỡng cho chị Th 2.000.000 đồng / 1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ 01/10/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Chị Th, anh Tr tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th, anh Tr không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ tài sản của ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình hai bên không có nên chị Th, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số: AA/2018/0000439 ngày 11/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Bích Th số tiền 150.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Bình Tr phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã TĐ, huyện LG;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ong Thân Thắng

